

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TỪ NGÀY 05/09/2026 ĐẾN NGÀY 14/09/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Từ ngày 05/9-14/9, chịu ảnh hưởng chủ yếu của phía nam dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ dịch dần xuống phía nam sau đó hoạt động mạnh dần; gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình đến mạnh. Trên cao áp cao Cận nhiệt hoạt động yếu sau có xu hướng lấn về phía Tây.  
Thời tiết chủ yếu: Ngày 05-08/9 ngày nắng, chiều và đêm có mưa rào và dông vài nơi; từ ngày các ngày 09-14/9 có mưa rào rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to và dông.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày mưa dông, mưa vừa, mưa to cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong con dông, lũ quét và sạt lở vùng núi, ngập úng vùng trũng thấp.
- Do ảnh hưởng của nắng nóng kết hợp với độ ẩm trong không khí giảm thấp nên có nguy cơ xảy ra cháy nổ và hỏa hoạn ở khu vực dân cư do nhu cầu sử dụng điện tăng cao và nguy cơ xảy ra cháy rừng. Ngoài ra, nắng nóng còn có thể gây tình trạng mất nước, kiệt sức, đột quỵ do sốc nhiệt đối với cơ thể người khi tiếp xúc với nền nhiệt độ cao.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

| Điểm dự báo  | Đêm 04/09/2026 |   |              |       |     |      |        | Ngày 05/09/2026 |   |              |       |     |      |        | 06/09/2026 |      |              |       |     |        |      | 07/09/2026 |              |       |     |        |  |  |
|--------------|----------------|---|--------------|-------|-----|------|--------|-----------------|---|--------------|-------|-----|------|--------|------------|------|--------------|-------|-----|--------|------|------------|--------------|-------|-----|--------|--|--|
|              | Tmin           | R | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết | Tmax            | R | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết | Tmin | Tmax       | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết |  |  |
| Hải Châu     | 27             | 0 | 35           | SSW   | 2   | 83   |        | 34              | 0 | 25           | SSW   | 3   | 65   |        | 27         | 34   | 30           | SSW   | 2   |        | 27   | 34         | 35           | SSW   | 2   |        |  |  |
| Cẩm Lệ       | 25             | 0 | 30           | SSW   | 2   | 85   |        | 34              | 0 | 30           | SSW   | 2   | 56   |        | 26         | 33   | 30           | SSW   | 2   |        | 26   | 34         | 55           | SSW   | 2   |        |  |  |
| Sơn Trà      | 25             | 0 | 30           | SSW   | 3   | 90   |        | 33              | 0 | 30           | SSW   | 3   | 58   |        | 26         | 33   | 30           | SSW   | 3   |        | 26   | 33         | 30           | SSW   | 3   |        |  |  |
| Hòa Khánh    | 26             | 0 | 35           | SW    | 2   | 85   |        | 34              | 0 | 30           | SW    | 2   | 55   |        | 27         | 34   | 30           | SW    | 2   |        | 27   | 35         | 30           | SW    | 2   |        |  |  |
| Ngũ Hành Sơn | 25             | 0 | 30           | SW    | 3   | 87   |        | 34              | 0 | 30           | SW    | 4   | 60   |        | 26         | 34   | 30           | SW    | 3   |        | 26   | 34         | 30           | SW    | 3   |        |  |  |
| Hòa Tiến     | 26             | 0 | 30           | SW    | 2   | 85   |        | 34              | 0 | 30           | SW    | 3   | 60   |        | 27         | 34   | 30           | SW    | 2   |        | 26   | 34         | 30           | SW    | 2   |        |  |  |
| Hải Vân      | 25             | 1 | 60           | SW    | 3   | 95   |        | 33              | 0 | 30           | SW    | 3   | 65   |        | 26         | 33   | 25           | SW    | 2   |        | 26   | 34         | 25           | SW    | 2   |        |  |  |
| Hoàng Sa     | 26             | 0 | 30           | SSW   | 8   | 95   |        | 32              | 0 | 25           | SSW   | 8   | 65   |        | 26         | 31   | 30           | SSW   | 5   |        | 26   | 32         | 35           | SSW   | 5   |        |  |  |
| Tam Kỳ       | 26             | 0 | 30           | SSW   | 2   | 87   |        | 35              | 0 | 30           | SSW   | 3   | 65   |        | 26         | 34   | 30           | SSW   | 2   |        | 25   | 34         | 30           | SSW   | 2   |        |  |  |
| Thăng Bình   | 25             | 0 | 30           | SSW   | 3   | 89   |        | 34              | 0 | 30           | SSW   | 2   | 57   |        | 27         | 34   | 60           | SSW   | 2   |        | 26   | 34         | 25           | SSW   | 2   |        |  |  |
| Hội An       | 25             | 0 | 30           | SSW   | 3   | 90   |        | 34              | 0 | 35           | SSW   | 3   | 58   |        | 26         | 33   | 30           | SSW   | 2   |        | 26   | 33         | 30           | SSW   | 2   |        |  |  |
| Điện Bàn     | 26             | 0 | 30           | SSW   | 3   | 85   |        | 34              | 0 | 30           | SSW   | 3   | 56   |        | 27         | 34   | 60           | SSW   | 2   |        | 26   | 34         | 30           | SSW   | 2   |        |  |  |
| Đại Lộc      | 26             | 0 | 30           | SW    | 2   | 93   |        | 34              | 0 | 30           | SW    | 2   | 57   |        | 26         | 34   | 55           | SW    | 2   |        | 25   | 34         | 30           | SW    | 2   |        |  |  |
| Núi Thành    | 26             | 1 | 55           | SSW   | 3   | 90   |        | 35              | 0 | 30           | SSW   | 3   | 56   |        | 27         | 34   | 30           | SSW   | 3   |        | 25   | 34         | 60           | SSW   | 3   |        |  |  |
| Tiên Phước   | 24             | 0 | 30           | SW    | 2   | 93   |        | 34              | 2 | 60           | SW    | 2   | 60   |        | 25         | 33   | 60           | SW    | 2   |        | 35   | 33         | 30           | SW    | 2   |        |  |  |
| Trà My       | 24             | 0 | 25           | SSW   | 2   | 96   |        | 34              | 0 | 30           | SSW   | 2   | 68   |        | 24         | 33   | 30           | SSW   | 1   |        | 24   | 32         | 30           | SSW   | 1   |        |  |  |
| Khâm Đức     | 23             | 0 | 35           | SW    | 2   | 96   |        | 33              | 0 | 35           | SSW   | 2   | 65   |        | 24         | 31   | 55           | SW    | 2   |        | 24   | 31         | 30           | SW    | 2   |        |  |  |
| Thanh Mỹ     | 24             | 0 | 30           | SW    | 2   | 95   |        | 34              | 0 | 30           | SW    | 3   | 64   |        | 25         | 33   | 60           | SW    | 2   |        | 25   | 32         | 25           | SW    | 2   |        |  |  |
| Quế Sơn      | 24             | 0 | 25           | SW    | 1   | 95   |        | 34              | 0 | 30           | SSW   | 3   | 63   |        | 25         | 31   | 25           | SW    | 1   |        | 25   | 33         | 55           | SW    | 1   |        |  |  |
| Đông Giang   | 23             | 0 | 30           | SW    | 1   | 96   |        | 33              | 0 | 30           | SSW   | 2   | 65   |        | 24         | 33   | 60           | SW    | 2   |        | 24   | 31         | 30           | SW    | 2   |        |  |  |
| Tây Giang    | 23             | 0 | 30           | SSW   | 1   | 95   |        | 33              | 2 | 60           | SSW   | 2   | 65   |        | 24         | 33   | 30           | SSW   | 1   |        | 24   | 31         | 60           | SSW   | 1   |        |  |  |

| Điểm dự báo  | 08/09/2026 |      |              |        | 09/09/2026 |      |              |        | 10/09/2026 |      |              |        | 11/09/2026 |      |              |        | 12/09/2026 |      |              |        | 13/09/2026 |      |              |        | 14/09/2026 |      |              |        | Tổng lượng mưa |
|--------------|------------|------|--------------|--------|------------|------|--------------|--------|------------|------|--------------|--------|------------|------|--------------|--------|------------|------|--------------|--------|------------|------|--------------|--------|------------|------|--------------|--------|----------------|
|              | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | T.tiết |                |
| Hải Châu     | 26         | 33   | 25           |        | 26         | 32   | 60           |        | 26         | 31   | 55           |        | 26         | 31   | 60           |        | 26         | 31   | 55           |        | 26         | 32   | 60           |        | 26         | 32   | 60           |        | 50             |
| Cẩm Lệ       | 26         | 32   | 55           |        | 26         | 32   | 55           |        | 26         | 31   | 60           |        | 26         | 31   | 55           |        | 26         | 31   | 55           |        | 26         | 32   | 60           |        | 26         | 32   | 35           |        | 40             |
| Sơn Trà      | 25         | 32   | 60           |        | 25         | 32   | 25           |        | 25         | 30   | 60           |        | 25         | 30   | 55           |        | 25         | 30   | 55           |        | 25         | 32   | 60           |        | 25         | 32   | 30           |        | 55             |
| Hòa Khánh    | 26         | 33   | 30           |        | 26         | 33   | 60           |        | 26         | 32   | 55           |        | 26         | 32   | 60           |        | 26         | 32   | 55           |        | 26         | 33   | 60           |        | 26         | 33   | 60           |        | 60             |
| Ngũ Hành Sơn | 25         | 32   | 30           |        | 25         | 32   | 55           |        | 26         | 31   | 55           |        | 26         | 31   | 60           |        | 26         | 31   | 60           |        | 25         | 32   | 60           |        | 26         | 33   | 60           |        | 55             |
| Hòa Tiến     | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 25           |        | 25         | 32   | 60           |        | 25         | 32   | 55           |        | 25         | 32   | 60           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 60           |        | 60             |
| Hải Vân      | 24         | 32   | 60           |        | 24         | 32   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 55           |        | 24         | 32   | 55           |        | 24         | 32   | 60           |        | 70             |
| Hoàng Sa     | 25         | 30   | 60           |        | 25         | 30   | 60           |        | 25         | 30   | 60           |        | 25         | 30   | 60           |        | 25         | 30   | 60           |        | 25         | 30   | 55           |        | 25         | 30   | 55           |        | 60             |
| Tam Kỳ       | 25         | 34   | 30           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 55           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 60           |        | 65             |
| Thăng Bình   | 25         | 33   | 30           |        | 25         | 33   | 25           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 55           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 60           |        | 50             |
| Hội An       | 25         | 33   | 55           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 30           |        | 60             |
| Điện Bàn     | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 55           |        | 25         | 32   | 60           |        | 25         | 32   | 60           |        | 25         | 32   | 30           |        | 25         | 33   | 30           |        | 25         | 33   | 30           |        | 55             |
| Đại Lộc      | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 33   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 33   | 55           |        | 25         | 33   | 30           |        | 40             |
| Núi Thành    | 24         | 33   | 30           |        | 24         | 33   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 33   | 60           |        | 24         | 33   | 60           |        | 55             |
| Tiên Phước   | 24         | 33   | 40           |        | 24         | 33   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 33   | 60           |        | 24         | 33   | 60           |        | 60             |
| Trà My       | 24         | 31   | 55           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 31   | 55           |        | 24         | 31   | 30           |        | 90             |
| Khâm Đức     | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 31   | 40           |        | 85             |
| Thạch Mỹ     | 25         | 31   | 30           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 55           |        | 25         | 31   | 60           |        | 70             |
| Quế Sơn      | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 25         | 31   | 60           |        | 85             |
| Đông Giang   | 24         | 31   | 30           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 30   | 55           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 31   | 60           |        | 75             |
| Tây Giang    | 24         | 31   | 60           |        | 24         | 31   | 55           |        | 24         | 30   | 55           |        | 24         | 30   | 60           |        | 24         | 30   | 55           |        | 24         | 31   | 55           |        | 24         | 31   | 30           |        | 65             |

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 05/09/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin

  
Trần Thị Thanh Hằng

**PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY**

| <b>TT</b> | <b>Điểm dự báo<br/>(Phường/xã)</b> | <b>Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã</b>                                            |
|-----------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Hải Châu                           | Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê                                              |
| 2         | Cẩm Lệ                             | Phường An Khê, phường Cẩm Lệ                                                                     |
| 3         | Sơn Trà                            | Phường Sơn Trà, Phường An Hải                                                                    |
| 4         | Hòa Khánh                          | Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu                                                              |
| 5         | Ngũ Hành Sơn                       | Phường Ngũ Hành Sơn                                                                              |
| 6         | Hòa Tiến                           | Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến                                                        |
| 7         | Hải Vân                            | Phường Hải Vân, xã Bà Nà                                                                         |
| 8         | Hoàng Sa                           | Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa                                                                    |
| 9         | Tam Kỳ                             | Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh            |
| 10        | Thăng Bình                         | Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương                       |
| 11        | Hội An                             | Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp                                            |
| 12        | Điện Bàn                           | Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,            |
| 13        | Đại Lộc                            | Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn    |
| 14        | Núi Thành                          | Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải                                        |
| 15        | Tiên Phước                         | Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà                                               |
| 16        | Trà My                             | Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Đơn |
| 17        | Khâm Đức                           | Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp                                    |
| 18        | Thạnh Mỹ                           | Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê                                      |
| 19        | Quế Sơn                            | Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà          |
| 20        | Đông Giang                         | Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;                                                  |
| 21        | Tây Giang                          | Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn                                                                 |